

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định tính điểm công trình khoa học  
áp dụng tại Viện nghiên cứu Hải sản**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN**

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện nghiên cứu Hải sản;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức Viện nghiên cứu Hải sản số 52/NQ-VHS ngày 16/01/2023, trong đó có nội dung rà soát, kiện toàn Quy định tính điểm công trình khoa học áp dụng tại Viện nghiên cứu Hải sản;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy định tính điểm công trình khoa học áp dụng tại Viện nghiên cứu Hải sản (Quy định ban hành kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quy định này là căn cứ để xác định thành tích nghiên cứu khoa học, đào tạo hàng năm, từng giai đoạn của đơn vị/cá nhân trực thuộc Viện nghiên cứu Hải sản.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1322/QĐ-VHS-KHCN ngày 30/11/2020.

**Điều 4.** Các ông (bà): Trưởng phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo; Trưởng các đơn vị, cán bộ, viên chức và lao động thuộc Viện chịu thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Viện;
- Chủ tịch HĐ KH&ĐT;
- Trưởng các đơn vị;
- Lưu: VT, KHCN.



**Nguyễn Khắc Bát**

# QUY ĐỊNH TÍNH ĐIỂM CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1236/QĐ-VHS-KHCN ngày 30/10/2023  
của Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản)

## 1. Đối tượng và mục tiêu

- Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng cho đơn vị và cá nhân (công chức, viên chức và lao động của Viện nghiên cứu Hải sản) khi tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và đào tạo.

- Mục tiêu: Nhằm xác định thành tích nghiên cứu khoa học công nghệ hàng năm, từng giai đoạn của đơn vị/cá nhân trực thuộc Viện nghiên cứu Hải sản, đảm bảo sự công bằng cho đơn vị/cá nhân trong các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và đào tạo.

## 2. Một số quy định chung

- Điểm công trình khoa học của Viện nghiên cứu Hải sản theo quy định nhà nước và theo thực tế thực hiện các nhiệm vụ KHCN.

- Nhiệm vụ mở mới: Một nhiệm vụ được coi là mở mới khi có quyết định phê duyệt và đã ký kết hợp đồng.

- Nhiệm vụ cấp Quốc gia: Các đề tài/dự án/đề án/nhiệm vụ/chương trình do Bộ KH&CN quản lý; các đề tài/dự án/đề án/nhiệm vụ của các Bộ khác thuộc chương trình/đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nhiệm vụ cấp Bộ: Các đề tài/dự án/đề án/nhiệm vụ/chương trình do các Bộ (trừ Bộ KH&CN) phê duyệt, quản lý.

- Nhiệm vụ cấp Tỉnh/Thành phố: Các đề tài/dự án/đề án/nhiệm vụ/chương trình do UBND, Sở, Chi cục thuộc Tỉnh/Thành phố phê duyệt, quản lý.

- Nhiệm vụ HTQT: Các đề tài/dự án HTQT, nghị định thư, song phương, đa phương.

- Hợp đồng HTQT: Là hợp đồng giữa Viện, Phân Viện, Trung tâm hoặc được Viện trưởng ủy quyền ký với các đơn vị, tổ chức quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài (hoặc với đơn vị, tổ chức trong nước nhưng thực hiện nhiệm vụ HTQT).

- Hợp đồng: Là hợp đồng giữa Viện, Phân Viện, Trung tâm hoặc được Viện trưởng ủy quyền ký với các đơn vị, tổ chức ngoài Viện.

## 3. Phương pháp tính điểm

### 3.1. Điểm cộng

- Điểm tìm kiếm, điểm thực hiện, điểm nghiệm thu tính theo nhiệm vụ các cấp: Quốc gia, Bộ, Tỉnh/Thành phố, HTQT, Hợp đồng. Điểm kinh phí (điểm thưởng) tính theo tổng kinh phí khi ký kết hợp đồng và theo kinh phí được cấp hàng năm.

- Đối với các nhiệm vụ thường niên có thuyết minh, dự toán, nghiệm thu hàng năm, được tính điểm tìm kiếm nhiệm vụ bằng 1/2 điểm so với nhiệm vụ mở mới.

- Đối với nhiệm vụ gia hạn: Nếu gia hạn sang năm tiếp theo (so với thời hạn năm trước phải nghiệm thu theo hợp đồng cũ) được tính điểm thực hiện nhiệm vụ của năm gia hạn bằng 1/2 điểm triển khai hàng năm (chỉ tính điểm cho năm gia hạn liền kề so với hợp đồng cũ). Được tính điểm thưởng kinh phí (nếu năm trước đó chưa tính).

- Điểm tìm kiếm: Người đề xuất (30%), Chủ nhiệm (30%); thành viên tham gia (40% chia đều).

- Các nhiệm vụ KHCN có 3 người thực hiện trở lên: Điểm triển khai nhiệm vụ hàng năm, điểm nghiệm thu nhiệm vụ KHCN, điểm kinh phí, điểm trừ: Chủ nhiệm (40%); thư ký khoa học (10%); thành viên tham gia + thư ký khoa học (50%). Các nhiệm vụ KHCN có 2 người thực hiện: Chủ nhiệm được 60% số điểm còn thành viên được 40% số điểm. Nhiệm vụ KHCN có 1 người thực hiện thì được 100% số điểm.

- Điểm kinh phí quy đổi 100 triệu đồng là 0,1 điểm.

- Điểm bài báo: 01 tác giả được 100%; 02 tác giả: tác giả chính 60%, tác giả còn lại 40%; nhiều tác giả: tác giả chính 50%, còn lại 50% chia đều.

+ Đối với bài báo quốc tế: Tác giả chính được hiểu là tác giả liên hệ, tác giả đứng đầu, các tác giả có đóng góp như nhau trong cùng một bài báo, các ghi chú trong bài báo thể hiện là tác giả chính bài báo. Đối với bài báo trong nước, chỉ tính có 1 tác giả chính (tác giả đứng đầu) và các đồng tác giả. Trong cùng 1 tạp chí trong nước, các bài báo đăng bằng tiếng Anh tính điểm như bài báo tiếng Việt.

+ Đối với bài báo quốc tế có từ 2 tác giả trở lên đều là tác giả chính thì số điểm bài báo được chia trung bình cho các tác giả chính.

+ Đối với bài báo có từ 3 tác giả trở lên, trong đó có nhiều hơn 1 tác giả chính: Điểm tác giả chính bằng 50% số điểm bài báo cộng với số điểm đồng tác giả tương ứng với số lượng tác giả chính, sau đó chia trung bình; điểm của đồng tác giả được tính trung bình sau khi trừ đi điểm của các tác giả chính.

+ Bài báo quốc tế: Chia thành các loại ISI/Scopus/Scimago, peer-review và tạp chí quốc tế khác. Đối với bài báo ISI/Scopus bằng chỉ số Impact Factor (IF) x 8 lần; Scimago dựa vào chỉ số Q1-Q4. Một bài báo cùng nằm trong các hệ thống này, lấy cách tính điểm cao nhất.

+ Báo cáo hoặc bài báo đăng toàn văn trong kỷ yếu (proceedings) tại Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, được chia ra nhiều loại: tại nhà xuất bản (có phản biện), tại nhà xuất bản (không phản biện)...

+ Tham gia Hội nghị, hội thảo có bài trình bày hoặc đăng abstract hay tóm tắt trong các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong và quốc tế.

- Điểm sách phục vụ đào tạo, nghiên cứu đã được xuất bản: do tập thể biên soạn thì người chủ biên (nếu có) được tính 1/5 số điểm, 4/5 số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của từng người tham gia viết, kể cả chủ biên nếu tham gia viết sách. Các trường hợp: Các tác giả viết toàn bộ nội dung sách; Tác giả là biên tập sách (Eds.); Tác giả của 1 chương sách hay một bài viết trong sách.

- Điểm phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến, bản quyền tác giả, hướng dẫn kỹ thuật, QCVN, TCVN, giải thưởng khoa học công nghệ các cấp...: Cách tính điểm như cách tính điểm bài báo.

- Các giải thưởng KHHCN, sáng kiến, đề tài NCKH... đã được công nhận ở cấp thấp hơn, khi được công nhận ở cấp cao hơn, số điểm được tính sau khi đã trừ đi số điểm ở cấp thấp hơn liền kề.

- Điểm hướng dẫn NCS, học viên cao học, sinh viên đại học bảo vệ thành công luận án, luận văn, đồ án tốt nghiệp được tính như sau: Nếu 1 người hướng dẫn thì được 100% số điểm; nếu tập thể hướng dẫn thì người hướng dẫn chính được tính 3/4 số điểm, người hướng dẫn phụ được tính 1/4 số điểm (nếu có từ 2 người hướng dẫn phụ trở lên thì số điểm dành cho những người hướng dẫn phụ được chia đều).

- Điểm đào tạo sau đại học (tiên sỹ, thạc sỹ), chứng chỉ tiếng anh IELTS 5.0 hoặc tương đương trở lên: Chỉ tính điểm sau khi có bằng hoặc chứng chỉ.

### 3.2. Điểm trừ

- Chậm nghiệm thu cơ sở: Dưới 1 tháng không trừ điểm. Chậm từ 1 đến dưới 2 tháng trừ 20% điểm nghiệm thu; từ 2 đến dưới 3 tháng trừ 40%; từ 3 đến dưới 4 tháng trừ 60%; từ 4 đến dưới 5 tháng trừ 80%; từ 5 đến dưới 6 tháng không được tính điểm nghiệm thu. Chậm 6 tháng trở lên không được tính điểm triển khai hàng năm, điểm kinh phí (điểm thưởng).

- Nhiệm vụ nghiệm thu không đạt, nhiệm vụ phải dừng thực hiện: không được tính điểm nhiệm vụ.

**3.3. Các trường hợp khác** chưa có quy định cụ thể trong Quy chế này do Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo quyết định.

### 4. Biểu thang điểm chi tiết

TT	Nội dung đánh giá	Điểm
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ KHHCN (ĐT, DA, NV, HĐ...)</b>	
<b>1</b>	<b>Tìm kiếm và được chấp nhận nhiệm vụ (đấu thầu, chỉ định, được giao...)</b>	
<b>1.1</b>	<b>Điểm tìm kiếm nhiệm vụ</b>	
	- Cấp Quốc gia (QG)	5,0
	- Nhiệm vụ HTQT	5,0
	- Cấp Bộ	4,0
	- Cấp Tỉnh/TP	3,0
	- Hợp đồng HTQT	2,0
	- Hợp đồng	1,0
<b>1.2</b>	<b>Điểm kinh phí (điểm thưởng) cho nhiệm vụ</b>	
	Điểm thưởng theo quy mô kinh phí ký hợp đồng Tổng điểm của nhiệm vụ = Tổng KP x 0,1 điểm/ 100trđ	Theo thực tế kinh phí
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ đang triển khai hàng năm</b>	
<b>2.1</b>	<b>Điểm triển khai hàng năm các cấp</b>	

<b>TT</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Điểm</b>
<i>a</i>	<i>Cấp Quốc gia; tổng điểm, trong đó:</i>	5,0
	Chủ nhiệm	2,0
	Thư ký khoa học	0,5
	Những người tham gia	2,5
<i>b</i>	<i>Nhiệm vụ HTQT; tổng điểm, trong đó:</i>	5,0
	Chủ nhiệm	2,0
	Thư ký khoa học	0,5
	Những người tham gia	2,5
<i>c</i>	<i>Cấp Bộ; tổng điểm, trong đó:</i>	4,0
	Chủ nhiệm	1,6
	Thư ký khoa học	0,4
	Những người tham gia	2,0
<i>d</i>	<i>Cấp tỉnh/TP; tổng điểm, trong đó:</i>	3,0
	Chủ nhiệm	1,2
	Thư ký khoa học	0,3
	Những người tham gia	1,5
<i>e</i>	<i>Hợp đồng HTQT; tổng điểm, trong đó:</i>	2,0
	Chủ trì hợp đồng	0,8
	Những người tham gia	1,2
<i>f</i>	<i>Hợp đồng; tổng điểm, trong đó:</i>	1,0
	Chủ trì hợp đồng	0,4
	Những người tham gia	0,6
<b>2.2</b>	<b>Điểm kinh phí (điểm thưởng) triển khai hàng năm</b>	
	Điểm thưởng theo quy mô kinh phí triển khai hàng năm Tổng điểm = Tổng KP x 0,1 điểm/100 trđ	Theo thực tế kinh phí
<b>3</b>	<b>Nghiệm thu cấp quản lý (chính thức)</b>	
<b>3.1</b>	<b>Xếp loại xuất sắc</b>	
<i>a</i>	<i>Cấp Quốc gia; tổng điểm, trong đó:</i>	10,0
	Chủ nhiệm	4,0
	Thư ký khoa học	1,0
	Những người tham gia	5,0
<i>b</i>	<i>Nhiệm vụ HTQT; tổng điểm, trong đó:</i>	10,0
	Chủ nhiệm	4,0
	Thư ký khoa học	1,0
	Những người tham gia	5,0
<i>c</i>	<i>Cấp Bộ; tổng điểm, trong đó:</i>	8,0
	Chủ nhiệm	3,2
	Thư ký khoa học	0,8
	Những người tham gia	4,0
<i>d</i>	<i>Cấp tỉnh/TP; tổng điểm, trong đó:</i>	6,0
	Chủ nhiệm	2,4
	Thư ký khoa học	0,6
	Những người tham gia	3,0

TT	Nội dung đánh giá	Điểm
<b>3.2</b>	<b>Xếp loại Đạt</b>	
<i>a</i>	<i>Cấp Quốc gia; tổng điểm, trong đó:</i>	4,0
	Chủ nhiệm	1,6
	Thư ký khoa học	0,4
	Những người tham gia	2,0
<i>b</i>	<i>Nhiệm vụ HTQT; tổng điểm, trong đó:</i>	4,0
	Chủ nhiệm	1,6
	Thư ký khoa học	0,4
	Những người tham gia	2,0
<i>c</i>	<i>Cấp Bộ; tổng điểm, trong đó:</i>	3,0
	Chủ nhiệm	1,2
	Thư ký khoa học	0,3
	Những người tham gia	1,5
<i>d</i>	<i>Cấp tỉnh/TP; tổng điểm, trong đó:</i>	2,0
	Chủ nhiệm	0,8
	Thư ký khoa học	0,2
	Những người tham gia	1,0
<i>e</i>	<i>Hợp đồng HTQT (có thành lập HĐ); tổng điểm, trong đó:</i>	1,5
	Chủ trì HĐ	0,6
	Những người tham gia	0,9
<i>f</i>	<i>Hợp đồng (có thành lập HĐ); tổng điểm, trong đó:</i>	1,0
	Chủ trì HĐ	0,4
	Những người tham gia	0,6
<i>g</i>	<i>Hợp đồng HTQT, Hợp đồng (không thành lập HĐ); tổng điểm, trong đó:</i>	0,5
	Chủ trì HĐ	0,2
	Những người tham gia	0,3
<b>II</b>	<b>Bài báo đã đăng</b>	
<b>1</b>	<b>Tạp chí quốc tế:</b>	
	ISI/Scopus: Hệ số IF x 8 lần	
	Scimago:	
	+ Q4	6
	+ Q3	10
	+ Q2	18
	+ Q1	30
	Bài báo quốc tế: Peer-review	4,0
<b>2</b>	<b>Các tạp chí khoa học nước ngoài khác</b>	
	- Có ISSN	3,0
	- Không có ISSN	1,0
<b>3</b>	<b>Báo cáo hoặc bài báo đăng toàn văn trong kỷ yếu (proceedings) tại Hội nghị quốc tế:</b>	
	- Tại nhà xuất bản (có phản biện)	3,0
	- Khác (có phản biện)	1,5

TT	Nội dung đánh giá	Điểm
	- Khác (không phản biện)	0,75
	- Trình bày hoặc đăng abstract	0,5
4	Báo cáo hoặc bài báo đăng toàn văn trong kỷ yếu (proceedings) tại Hội nghị trong nước:	
	- Khoa học Quốc gia, cấp Bộ (có phản biện)	1,0
	- Khoa học QG, cấp Bộ (không có phản biện)	0,5
	- Cấp Viện, Trường (có phản biện)	0,75
	- Cấp Viện, trường (không có phản biện)	0,5
	- Trình bày hoặc đăng abstract	0,2
5	Tạp chí khoa học Việt Nam trong ACI	3,0
6	Tạp chí cấp Bộ, Quốc gia:	
	- Tạp chí NN&PTNT (Bộ NN&PTNT)	1,0
	- Tạp chí KH (Bộ KH&CN)	0,75
	- Tạp chí KH (Bộ Công Thương)	0,75
	- Tạp chí KH, Môi trường (Bộ TN&MT)	0,75
	- Khác	0,5
7	Tạp chí cấp Trường, Viện:	
	- Tạp chí KH (ĐH Cần Thơ)	1,0
	- Tạp chí KH (ĐH Quốc gia Hà Nội)	1,0
	- Tạp chí Sinh học, CN Sinh học, KH và CN biển (Viện KH&CN VN)	1,0
	- Tạp chí KH (ĐH Nha Trang)	1,0
	- Tạp chí KH (ĐH Huế)	0,75
	- Tạp chí KH (ĐH Vinh)	0,75
	- Tạp chí KH (ĐH Đà Nẵng)	0,75
	- Tạp chí KH (Học viện Nông nghiệp)	0,75
	- Tạp chí KH (TT nhiệt đới Việt - Nga)	0,75
	- Tạp chí KH (Viện NCNTTS II)	0,75
	- Khác	0,5
8	Bài đã đăng trong tuyển tập (tại nhà xuất bản):	
	- Kết quả NC KHCN nổi bật cấp Quốc gia	1,5
	- Kết quả NC KHCN nổi bật cấp Bộ	1,0
	- Kết quả NC KHCN nổi bật cấp Tỉnh/Thành phố	0,75
9	Bài báo khoa học đăng bản tin Viện (Ấn phẩm KHCN Nghề cá biển)	0,3
10	Bài báo khoa học đăng trên các tạp san, thông tin thủy sản, thương mại thủy sản, thông tin KHCN hoặc các dạng tương tự	0,3
11	Bài báo khoa học tham gia hội thảo sử dụng làm tài liệu trong hội thảo, bài tham luận tại hội thảo hoặc các dạng tương tự	0,2
<b>III</b>	<b>Sách được xuất bản</b>	
1	Sách chuyên khảo được cơ sở đào tạo sử dụng để đào tạo từ trình độ đại học trở lên	10,0
2	Sách chuyên khảo phục vụ hoạt động nghiên cứu	7,0
3	Sách dạng tài liệu quy trình công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật hoặc các dạng tương tự được xuất bản bởi nhà xuất bản	4,0

TT	Nội dung đánh giá	Điểm
4	Giáo trình giảng dạy, học tập, thủ trưởng cơ sở đào tạo (hoặc Bộ GD&ĐT) phê duyệt	4,0
5	Sách tham khảo được cơ sở đào tạo dùng cho giảng viên và người học	3,0
6	Sách hướng dẫn được cơ sở đào tạo dùng làm tài liệu hướng dẫn người học	2,0
7	Đối với sách xuất bản quốc tế tại nhà xuất bản (điểm KH bằng 2 lần sách xuất bản trong nước). Không tại nhà xuất bản bằng sách xuất bản trong nước	
8	Tác giả là biên tập sách (Eds.); tác giả của một chương sách hay một bài viết trong sách xuất bản quốc tế tại nhà xuất bản	3,0
9	Tác giả là biên tập sách (Eds.); tác giả của một chương sách hay một bài viết trong sách xuất bản quốc tế không tại nhà xuất bản	1,0
10	Tác giả của một chương sách hay một bài viết trong sách xuất bản trong nước	1,0
11	Tác giả vừa là biên tập sách (Eds.), vừa là tác giả của một chương sách hay một bài viết trong sách (điểm KH bằng tổng các nội dung tham gia nhưng không vượt quá điểm KH tính cho cuốn sách đó)	
<b>IV</b>	<b>Phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến, bản quyền tác giả, QCVN, TCVN ...</b>	
1	- Được cấp Bằng độc quyền sáng chế - Được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích - Đơn được chấp nhận đơn (có QĐ chấp nhận đơn hợp lệ)	20,0 15,0 1,0
2	Được công nhận tiến bộ kỹ thuật: - Cấp Bộ/Tổng cục - Cấp tỉnh/thành phố	8,0 5,0
3	Được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:	
	- Sáng kiến cấp Quốc gia	10,0
	- Sáng kiến cấp Bộ	6,0
	- Sáng kiến cấp Tỉnh/thành phố	4,0
	- Sáng kiến cấp Viện	3,0
4	Bản quyền tác giả	3,0
5	Đóng góp ban hành Thông tư, QCVN, TCVN, hướng dẫn kỹ thuật, chứng nhận VILAS, ISO, chứng nhận đủ điều kiện trong hoạt động chuyên môn, chuyên ngành và các hình thức khác tương đương	3,0
<b>V</b>	<b>Giải thưởng khoa học công nghệ</b>	
	- Giải thưởng Hồ Chí Minh	50,0
	- Giải thưởng Nhà nước (VIFOTEC....)	10,0
	- Giải thưởng cấp Bộ (Bông lúa vàng....)	6,0
	- Giải thưởng cấp Tỉnh/thành phố	4,0
	- Giải thưởng khác	1,0
<b>VI</b>	<b>Đào tạo</b>	
1	Hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ: - Hướng dẫn chính - Hướng dẫn phụ	3,0 1,0
2	Hướng dẫn HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ: - Hướng dẫn chính - Hướng dẫn phụ	1,5 0,5



TT	Nội dung đánh giá	Điểm
3	Hướng dẫn SV bảo vệ thành công đồ án tốt nghiệp: - Hướng dẫn chính - Hướng dẫn phụ	0,75 0,25
4	Người bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ (có bằng)	10,0
5	Người bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ (có bằng)	3,0
6	Giảng dạy (NCS, Cao học, sinh viên...): có Hợp đồng và thanh lý HĐ với cơ sở đào tạo: - Từ 190 giờ/năm trở lên - Từ 150 giờ/năm đến dưới 190 giờ/năm - Từ 100 giờ/năm đến dưới 150 giờ/năm - Từ 50 giờ/năm đến dưới 100 giờ/năm - Dưới 50 giờ/năm	2,5 2,0 1,5 1,0 0,5
7	Người thi đạt chứng chỉ IELTS hoặc tương đương (có chứng chỉ): - Từ 7.0 trở lên - Từ 6.0 đến dưới 7.0 - Từ 5.0 đến dưới 6.0	4,0 3,0 2,0

**6. Thời gian tính điểm:** Tính kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đào tạo trong 01 năm, từ ngày 01/12 năm trước đến 31/11 năm sau.

### 7. Hồ sơ tính điểm

#### 7.1. Biểu mẫu tính điểm:

- Biểu mẫu tổng hợp các đơn vị (Biểu 1).
- Biểu mẫu chi tiết các đơn vị (Biểu 2).
- Biểu mẫu Quyết định phê duyệt tính điểm hàng năm (Biểu 3).

#### 7.2. Thời gian nhận hồ sơ:

- Nơi nhận hồ sơ: Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo.
- Thời hạn nhận hồ sơ hàng năm: chậm nhất ngày 31/11 hàng năm.

#### 7.3. Quyết định công nhận tính điểm:

Viện trưởng ký Quyết định công nhận tính điểm hàng năm sau khi có đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo.

#### 7.4. Quản lý hồ sơ:

Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo quản lý hồ sơ toàn Viện. Các đơn vị chuyên môn quản lý hồ sơ của đơn vị mình.

### 8. Tổ chức thực hiện

- Điểm công trình khoa học sẽ do các đơn vị tự chấm, sau đó Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo có trách nhiệm rà soát lại và thống nhất với các đơn vị.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị/cá nhân có ý kiến gửi về Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo. Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng Khoa học và Đào tạo trước khi trình Viện trưởng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Biểu 1

**BẢNG TỔNG HỢP ĐINH ĐIỂM CÔNG TRÌNH KHOA HỌC NĂM...**

Đơn vị: .....

Stt	Họ và tên <i>(Sắp xếp thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp)</i>	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
...	...	
	<b>Tổng điểm:</b>	
	<b>Tổng điểm/Trung bình:</b>	











CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điểm công trình khoa học năm ...

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BNN-TCCB ngày .../.../20... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện nghiên cứu Hải sản;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VHS-KHCN ngày .../.../20... của Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản về việc ban hành Quy định tính điểm công trình khoa học áp dụng tại Viện nghiên cứu Hải sản;

Căn cứ kết quả rà soát tính điểm công trình khoa học đối với các đơn vị, cá nhân trực thuộc Viện ngày .../.../20...;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt điểm công trình khoa học năm ..... cho các đơn vị, cá nhân trực thuộc Viện nghiên cứu Hải sản (Kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này là một trong những căn cứ để xác định thành tích nghiên cứu khoa học năm ..... cho các đơn vị, cá nhân trực thuộc Viện nghiên cứu Hải sản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (bà): Trưởng phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo; Trưởng các đơn vị, cán bộ, công chức viên chức và lao động thuộc Viện chịu thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện;
- Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT;
- Trưởng các đơn vị trực thuộc Viện;
- Lưu: VT, KHCN.

**VIỆN TRƯỞNG**





